

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ: Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân cấp phân quyền trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ ban hành Nghị quyết về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15/01/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; số 33/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về lập, thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, nhiệm vụ, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và công bố kết quả điều tra cơ bản địa chất; số 34/2025/TT-BNNMT ngày

02/7/2025 quy định mẫu biểu thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản và danh mục, quy cách mẫu vật địa chất, khoáng sản, mẫu vật bảo tàng địa chất; số 35/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định nội dung điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản; số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 về việc quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 49/2025/TT-BNNMT ngày 19/8/2025 quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá khoáng sản cát, sỏi lòng sông, lòng hồ; số 50/2025/TT-BNNMT ngày 19/8/2025 quy định kỹ thuật công tác thi công công trình khoan trong điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-BTNMT ngày 19/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành bộ đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực địa chất và khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1567/TTr-SNNMT ngày 18/12/2025 và Công văn số 646/SNNMT-ĐCKS ngày 14/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương thực hiện nhiệm vụ: Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên nhiệm vụ: Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Sau đây gọi tắt là “Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa.

- Đơn vị thực hiện: Được lựa chọn dựa trên hình thức đấu thầu công khai.

- Các đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát

- Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 phải bảo đảm sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đáp ứng tiêu chí phát triển bền vững và tối đa nhu cầu khoáng sản của tỉnh cho các giai đoạn đến năm 2030, đến năm 2040 và đến năm 2050.

- Tổng hợp số liệu về tiềm năng tài nguyên địa chất và khoáng sản, trữ lượng, chất lượng khoáng sản; hiện trạng điều tra, đánh giá và sử dụng tài nguyên địa chất; hiện trạng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong những năm qua và định hướng phát triển trong những năm tới.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, cấp phép điều tra, đánh giá và sử dụng tài nguyên địa chất, di sản địa chất; điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của tỉnh nói riêng, làm căn cứ cho các nhà đầu tư trong việc xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên địa chất, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trong kỳ quy hoạch.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 bao gồm từ điều tra, đánh giá và sử dụng tài nguyên địa chất; thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng được đề xuất cho các giai đoạn cụ thể trong kỳ quy hoạch: 2026-2030, 2030-2040, 2040-2050. Mỗi giai đoạn sẽ khoanh định các khu vực để đưa vào thăm dò, khai thác và sử dụng; ưu tiên phát triển các di sản địa chất, năng lượng địa nhiệt; các mỏ khoáng sản đối với các vùng nguyên liệu tập trung, gắn với nhu cầu sản xuất trong nước hoặc các loại khoáng sản chất lượng thấp nhưng đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xuất khẩu và có thể mang lại giá trị kinh tế cao. Các mục tiêu cụ thể như sau:

- Mục tiêu điều tra, đánh giá: Đánh giá tiềm năng các tài nguyên địa chất, khoáng sản có thể huy động vào khai thác và các yêu cầu kỹ thuật khác; Điều tra địa chất về khoáng sản để bổ sung một số mỏ khoáng sản vào Phương án quản lý địa chất khoáng sản trong quy hoạch tỉnh nhằm đáp ứng mục tiêu thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản nhóm III, IV đến năm 2030 của tỉnh (khoảng 50-80 mỏ).

- Mục tiêu thăm dò: Thăm dò đánh giá chất lượng, trữ lượng bảo đảm đủ trữ khoáng sản huy động vào khai thác và các yêu cầu kỹ thuật.

- Mục tiêu khai thác: Khai thác với sản lượng hợp lý, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản bảo đảm phù hợp với từng

loại khoáng sản.

- Mục tiêu chế biến: Sản lượng, chủng loại sản phẩm được chế biến bảo đảm các yêu cầu về công nghệ hiện đại, tiết kiệm nguyên, nhiên liệu và năng lượng, giảm thiểu phát thải, bảo vệ môi trường.

- Mục tiêu sử dụng: Sử dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong nước và xuất khẩu.

4. Phạm vi, đối tượng và kỳ quy hoạch

- Phạm vi: Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được lập cho tất cả tài nguyên địa chất, các nhóm/loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của tỉnh.

- Ranh giới: Các khu vực phân bố tài nguyên địa chất, khoáng sản và chế biến khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Đối tượng: Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được lập cho tài nguyên địa chất và các nhóm khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của tỉnh theo Luật Địa chất và Khoáng sản 2024, cụ thể như sau:

- + Khoanh định khu vực điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản đã được xác định trong quy hoạch điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản.

- + Khoanh định khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II đã được xác định trong quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- + Phương án điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản nhóm III, nhóm IV.

- + Khoanh định khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III.

- + Khoanh định khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ.

- + Khoanh định khu vực khai thác tận thu khoáng sản, khai thác khoáng sản nhóm IV (nếu có).

- Kỳ quy hoạch: Kỳ quy hoạch 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5. Nội dung

5.1. Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; cụ thể tại khoản 4 Điều 25 của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14; Điều 24; điểm C, mục V, Phụ lục I; mục III, Phụ lục III của

Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019.

- Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 cần tích hợp, bổ sung các nội dung liên quan từ hiện trạng và kết quả điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, đánh giá tiềm năng địa chất và khoáng sản; các khu vực hoạt động khoáng sản (thăm dò, khai thác) và khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia; kiểm kê trữ lượng khoáng sản; tình hình chế biến và sử dụng khoáng sản; tình hình triển khai các dự án đầu tư về khai thác, chế biến khoáng sản; hoạt động bảo vệ môi trường trong thăm dò, khai thác, chế biến các loại khoáng sản của các cơ quan, tổ chức liên quan.

5.2. Điều tra địa chất về khoáng sản để bổ sung một số mỏ khoáng sản nhóm III, IV vào “Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045”

- Điều tra địa chất về khoáng sản để bổ sung một số mỏ khoáng sản nhóm III, IV nhằm đáp ứng mục tiêu thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đến năm 2030 của tỉnh.

- Báo cáo kết quả Điều tra địa chất về khoáng sản để bổ sung một số mỏ khoáng sản nhóm III, IV phải được lập, thẩm định đồng thời với quá trình lập, thẩm định “Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Báo cáo kết quả Điều tra địa chất về khoáng sản để bổ sung một số mỏ khoáng sản nhóm III, IV thực hiện theo đúng quy định tại Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Thông tư số 33/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, nhiệm vụ, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và công bố kết quả điều tra cơ bản địa chất; Thông tư số 35/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định nội dung điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.

6. Hồ sơ Phương án

6.1. Thành phần hồ sơ

- Tờ trình và Dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Báo cáo phương án: Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Báo cáo tóm tắt.

- Bản đồ, cơ sở dữ liệu về phương án.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương về

phương án và các ý kiến góp ý kèm theo (nếu có).

- Báo cáo thẩm định của cơ quan thẩm định phương án quản lý về địa chất, khoáng sản.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

- Bản đồ tỷ lệ từ 1:50.000 đến 1:500.000: Bản đồ tổng hợp hiện trạng tài nguyên địa chất và khoáng sản.

6.2. Số lượng

Số lượng hồ sơ gồm 07 (bảy) bộ bản in và 01 (một) ổ USB (hoặc đĩa CD) lưu toàn bộ nội dung phương án.

6.3. Tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ

- Phần hồ sơ văn bản: Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Báo cáo tóm tắt; Dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; Các báo cáo thuyết minh chuyên đề được in màu, thể hiện trên giấy khổ A4.

- Các bản đồ hiện trạng và bản đồ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được in màu, tỷ lệ bản đồ được thực hiện theo quy định từ 1:50.000 đến 1:500.000.

- Tài liệu bản mềm sao lưu phần thông tin “phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” được sắp xếp và lưu trữ theo địa giới hành chính để thuận tiện cho công tác quản lý, tra cứu của chủ đầu tư sau này. Hồ sơ, cơ sở dữ liệu, thông tin, bản đồ nền phải được chuẩn hóa để tích hợp vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41 Luật Quy hoạch.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

8. Kinh phí: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Căn cứ nội dung Đề cương thực hiện nhiệm vụ được phê duyệt, lập dự toán chi tiết kinh phí thực hiện nhiệm vụ gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ: “Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo đúng quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính: Căn cứ Đề cương thực hiện nhiệm vụ được phê duyệt, dự toán chi tiết do Sở Nông nghiệp và Môi trường lập, tổ chức thẩm định, trình Chủ

tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định và tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao cung cấp thông tin, số liệu và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp; Trưởng Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, THĐT, CN (T01.98).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường